

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA DI SẢN VĂN HÓA

TÌM HIỂU DI TÍCH ĐÌNH LÀNG PHÚ HỮU
(xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TÀNG HỌC

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS Nguyễn Văn Tiến

Sinh viên thực hiện: Phùng Văn Toàn

Hà Nội – 2014

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1

ĐÌNH PHÚ HỮU TRONG DIỄN TRÌNH LỊCH SỬ

1.1 Vài nét về vùng đất nơi di tích tồn tại

1.1.1 Vị trí địa lý – tên gọi di tích

1.2 Lịch sử xây dựng và quá trình tồn tại của đình Phú Hữu

1.3 Sự tích các vị thần được thờ tại đình

CHƯƠNG 2

GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT VÀ LỄ HỘI

ĐÌNH LÀNG PHÚ HỮU

2.1 Giá trị kiến trúc

2.1.1 Không gian cảnh quan

2.1.2 Bố cục mặt bằng

2.1.3 Các đơn nguyên kiến trúc

2.2 Giá trị nghệ thuật

2.2.1 Trang trí kiến trúc

2.2.2 Hệ thống di vật tiêu biểu trong di tích

2.3 Lễ hội đình làng Phú Hữu

2.3.1 Các ngày lễ trong năm

2.3.2 Lễ hội chính

2.3.2 Phần Hội

3.1.1 Thực trạng kiến trúc

CHƯƠNG 3

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH ĐÌNH PHÚ HỮU

3.1 Thực trạng di tích đình Phú Hữu

3.1.2 Thực trạng di vật

3.1.3 Thực trạng lễ hội

3.2 Một số giải pháp bảo tồn di tích đình Phú Hữu

3.2.1 Cơ sở pháp lý

3.2.2 Vai trò của cơ quan đoàn thể và quần chúng trong việc bảo vệ di tích đình Phú Hữu

3.2.3 Các giải pháp bảo quản kiến trúc

3.2.4 Bảo quản các di vật trong di tích

3.2.5 Tôn tạo di tích đình Phú Hữu

3.2.6 Một số giải pháp quản lý và bảo vệ di tích

3.3 Giải pháp bảo vệ lễ hội đình làng Phú Hữu

3.4 Khai thác và phát huy giá trị của di tích đình Phú Hữu

KẾT LUẬN

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, lịch sử của cuộc đấu tranh chinh phục tự nhiên và cải tạo xã hội. Trong quá trình lịch sử đó, cha ông ta đã để lại cho hậu thế một kho tàng di sản văn hóa vô cùng phong phú và có giá trị, trong đó có một bộ phận văn hóa hữu hình được thể hiện dưới dạng các di tích lịch sử nằm rải rác suốt từ Bắc vào Nam.

Di tích lịch sử - văn hóa là nơi ghi dấu những công sức tài nghệ, ý đồ sáng tạo của cá nhân, tập thể trong lịch sử. Chúng là những tài sản vô cùng quý giá không chỉ của một địa phương, một dân tộc mà còn là tài sản của toàn nhân loại. Chúng trở thành những bằng chứng trung thành, xác thực, cụ thể nhất về lịch sử và bản sắc văn hóa dân tộc. Mỗi di tích lịch sử văn hóa tồn tại chúng không chỉ đơn giản là những công trình kiến trúc, những tác phẩm nghệ thuật có giá trị mà bên cạnh đó chúng còn mang bên mình những hơi thở của thời đại lịch sử, những phong tục tập quán, những tín ngưỡng văn hóa dân gian. Những di tích đó sẽ trở nên có ý nghĩa lớn lao nếu chúng ta đi sâu vào bóc tách từng lớp văn hóa chứa đựng trong nó để phần nào hiểu hơn về cội nguồn dân tộc, từ đó tìm ra các biện pháp bảo tồn khai thác và phát huy những giá trị của di tích, góp phần xây dựng một nền văn hóa của Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Đã có một thời gian dài do khí hậu khắc nghiệt, do chiến tranh phá hoại và những nguyên nhân khác nên các di tích lịch sử văn hóa đã bị hư hại, vấn đề bảo tồn di tích lịch sử văn hóa chưa được đầu tư thích đáng, nhiều di tích đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, các lễ hội truyền thống đang dần bị mai một. Vì vậy bảo tồn di tích lịch sử văn hóa được coi là nhiệm vụ có tính cấp thiết và quan trọng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Hà Nội là một vùng đất cổ, mang đậm trong mình những bản sắc văn hóa dân tộc, là địa bàn còn bảo lưu được nhiều di tích lịch sử văn hóa mà điển hình là những ngôi đình làng có giá trị tiêu biểu về kiến trúc nghệ thuật. Đình làng ở Hà Nội phân bố ở nhiều nơi nhưng tập trung nhiều nhất ở Ba Vì, quanh núi Tản. Theo số liệu thống kê của phòng VH TT huyện Ba Vì, hiện nay trên toàn huyện còn hơn 40 ngôi đình cổ như: đình Tây Đằng(vừa được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt), Thanh Lũng, Thụy Phiêu, Chu Quyển, Phú Hữu, Vân Sa, Viên Châu, Phú Xuyên, Bằng Tạ, Cam Thượng...

Là một người con sinh ra và lớn lên trên mảnh hương Ba Vì giàu truyền thống đấu tranh cách mạng, mang đậm những bản sắc văn hóa dân tộc, được tiếp thu những kiến thức ở trường Đại học về công tác bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, tự bản thân nhận thức được bảo tồn di tích lịch sử văn hóa là vấn đề cấp thiết hiện nay, tôi mạnh dạn chọn di tích đình Phú Hữu (xã Phú Sơn – Huyện Ba Vì – Thành phố Hà Nội) làm đề tài khóa luận của mình. Hi vọng bài khóa luận sẽ góp phần vào việc giới thiệu về di tích, giá trị của di tích và góp phần đưa ra một số giải pháp bảo vệ, phát huy giá trị của di tích đình Phú Hữu.

2. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu về vùng đất, con người nơi di tích đình Phú Hữu tồn tại, làm cơ sở cho việc nghiên cứu di tích.

- Từ những nguồn tư liệu có được, tìm hiểu quá trình hình thành, tồn tại của đình Phú Hữu từ khi xây dựng đến nay và xác định những giá trị của di tích trên hai phương diện:

+ Giá trị văn hóa vật thể: kiến trúc, di vật

+ Giá trị văn hóa phi vật thể: lễ hội đình làng

- Nghiên cứu thực trạng của di tích, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo vệ và phát huy giá trị vốn có của di tích trong bối cảnh hiện nay.

- Cung cấp thông tin cho những người quan tâm muốn học tập nghiên cứu, tìm hiểu về di tích đình làng Phú Hữu.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của khóa luận là đình làng Phú Hữu thuộc thôn Phú Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

4. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: nghiên cứu di tích đình Phú Hữu trong không gian lịch sử, văn hóa của làng Phú Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Phạm vi thời gian: nghiên cứu di tích đình Phú Hữu gắn liền với quá trình hình thành, tồn tại của di tích từ khi hình thành đến nay trong phạm vi nguồn tư liệu có được.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin: Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

- Phương pháp khảo sát, điền dã: quan sát, miêu tả, ghi chép, chụp ảnh, ghi âm...

- Tập hợp, hệ thống hóa các tư liệu liên quan đến di tích để phân tích, đánh giá...

- Phương pháp liên ngành: Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, Bảo tàng học, Sử học, Mỹ thuật học, Dân tộc học, Văn hóa học, Khảo cổ học, Xã hội học, Du lịch học...

6. Bộ cục khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, khóa luận gồm có 3 chương:

Chương 1: Đình Phú Hữu trong diễn trình lịch sử

Chương 2: Giá trị kiến trúc nghệ thuật và lễ hội đình làng Phú Hữu

Chương 3: Bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình làng Phú Hữu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (2000), *phong tục Việt Nam*, NXB TP HCM, TP HCM.
2. Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội (1994) – *Hồ sơ lý lịch di tích đình làng Phú Hữu*.
3. Ban lịch sử tư tưởng huyện Ba Vì (1980), *Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Ba Vì*.
4. Trần Lâm Biền (2000), *Một con đường tiếp cận lịch sử*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà nội.
5. Trần Lâm Biền (2003), *Đồ thờ trong di tích của người Việt*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
6. Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Phan Kế Bính (2003), *Việt Nam phong tục*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
8. Quỳnh Cự - Đỗ Đức Hùng (2000), *Các triều đại Việt Nam*, NXB thanh niên, Hà Nội.
9. Lê Đại Cương (1975), *Bắc Thành du địa chí*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Nguyễn Xuân Diện (1990) “*Thử tìm hiểu dấu ấn huyền thoại Sơn Tinh trong những bản thân tích*”, VHDG, (số 5), trang 115.
11. Nguyễn Đăng Duy, Trịnh Thị Minh Đức (1993), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
12. Nguyễn Duy Hinh (1999), *Tín ngưỡng thành hoàng làng Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Đại Việt sử ký toàn thư (1968), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Vũ Ngọc Khánh (2002), *Thành hoàng Việt Nam*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

15. Trần Lâm – Hồng Kiên (1999) “*những thành phần bao che trong kiến trúc của người Việt*”, Kiến trúc, (số 5), trang 49.
16. Luật di sản văn hóa (2001) và sửa đổi bổ sung năm 2009, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
17. Nguyễn Tường Miêu biên soạn (2003), *Núi Ba Vì – Truyền thuyết và lịch sử*.
18. Hà Văn Tấn – Nguyễn Đình Kự (1998), *Đình Việt Nam*, NXB TP HCM, TP HCM.
19. Nguyễn Trãi(1960), *Dur địa chí*, NXB Sử học, Hà Nội.
20. Sở văn hóa thông tin (1999), *Di tích Hà Tây*.
21. Sở văn hóa thông tin (1999), *Địa chí Hà Tây*.
22. Sở văn hóa thông tin (1997), *HTKH Sơn tinh và vùng văn hóa cổ Ba Vì*.
23. Sở văn hóa thông tin (1992), *Lễ hội cổ truyền Hà Tây*.
24. Chu Quang Trứ (1999), *kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
25. Trần Mạnh Tường chủ biên (1998), *Đình – Chùa – Lăng tẩm nổi tiếng Việt Nam*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
26. Lý Tế Xuyên (2001), *Việt điện u linh*, NXB Văn học, Hà Nội.